LE DIRECTEUR GERANT
ANNAM - HUẾ
DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 27287

SỐ 940 NĂM THỨ MƯỜI MỖI SỐ 4 XU 丙子年 六月十三日 NGÀY THỨ NĂM 20 JUILLET 1936

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC
Một năm	5$00	8$00
Sáu tháng	2.80	4.50
Ba tháng	1.50	2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương lượng trước.

TIẾNG-DÂN
La Voix du Peuple
聲 民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản ba kỳ: thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

BÁO-QUÁN
Số 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 63
Giây thép: TIENGDAN HUE

Không gì hèn hơn chối những việc mình đã làm.

CÒN MỘT CÁI TÁNH KHÔNG TỐT NỮA LÀ TÁNH

«GIỎI CHỐI»

Người Pháp thường nhạo người Nam ta có 2 cái tánh xấu: một là ăn mận, hai là nói láo. Cái đó vẫn đúng, song còn một cái tánh «không tốt» thông hành trong xã hội ta, bất kỳ giai cấp nào, mà lâu nay ít ai để ý đến, ấy là cái tánh «giỏi chối».

Phàm điều gì không đối với công chúng mà nói ngay ra được, tức là việc ám muội bất chính. «Muốn người ta không biết, không chi bằng đừng làm», cái đó vẫn tốt; song người không phải thánh hiền, tránh sao cho khỏi điều lỗi, hoặc khinh suất vô tâm, hoặc vì tình thế xui dục, hoặc vì tư ý sai khiến mà lỡ làm điều quấy. Điều quấy ấy nếu chỉ tự mình biết mà sửa đổi đi càng tốt; bằng như mình không tự biết mà có người chỉ trích, hoặc đã làm hại đến kẻ khác sờ sờ trước tai mắt công chúng, không che đậy được, thì trót đã làm ra phải có can đảm tự nhận cái lỗi của mình, như vậy không phải là ngay thẳng sáng suốt sao?

Nhưng theo tánh nết người Nam ta thì thế nào cũng chối. Đại loại như những chuyện mượn quyền dọa người ăn tiền, việc phát lộ ra thì phùng mang trợn mắt ra cãi, tự nhận mình là trong sạch, đến bợ được bạc có đánh dấu mới chịu câm miệng v. v... đã thường thấy luôn. Nhưng đó là cái «chối» vụng về, cái «chối» trẻ con. Có lắm cách chối tài tình mà dẫu nhà khoa học cũng không tìm ra manh mối, ấy là cái ngón điêu xảo đã sắp đặt dự phòng trước khi phát lộ và che lấp sau khi đã phát lộ.

Dự phòng và che lấp thế nào?

a) Nhà cho vay kia biết ăn lời «cắt cổ» là phạm luật, khi chúng đến vay, thừa cái túng ngặt của người vay mà buộc viết giấy tăng số lên, như vay 20$ mà giấy viết 25$, vay 100$ mà bắt viết 120$ v. v.... số tiền lời kia đã vào trong vốn rồi, thành lời nhiều mà hóa ít.

b) Bác lý kia thâu thuế điền mỗi mẫu lòng thuế chỉ 1$80, bác bắt nộp 2$50, hoặc 2$70, những biên lai chỉ ghi 1$80, hoặc viết lờ mờ: «đã đem bạc nạp xong (經 自 納 訖) v. v.... có kỳ kèo thì bác đã bỏ vào tráp bác rồi mà bác không cho biên lai.

c) Nhân vụ kiện cáo, vì lý vậy mà muốn cho được kiện, có dâng cho quan đồ cổ hay ngà ngọc gì đó, sau bị bên kia tố giác ra, thì đồ kia là đồ quan mua có giấy bán trả tiền minh bạch.

d) Bác coi dân xâu, bán gần nửa phần để lấy tiền xài, bắt dân làm nhiều giờ lên, mà dân có kêu ca thì trong bản sổ ghi công của bác không thiếu một người nào, ngày nào cũng đủ số.

e) Ngoài những cách «chối», lại có cách lấy chứng cớ họ nữa. Như thầy có truyền đơn hay cờ đỏ gì, kẻ bị bắt đã đành, còn lắm kẻ vô can mà chỉ dọa đôi câu, đã lòi tiền ra. Việc phát lộ ra hay có ai đăng báo thì họ đã phương nầy thuật nọ, hoặc hăm he hoặc khuyên dỗ: nào các chú có khai, tiền ấy không ai trả lại mà còn bị lụy, nào lúc ấy làm ơn cho các anh khỏi bắt, nay không biết ơn lại còn gây oán sao? v. v. . . . Dân nhà quê, vì muốn mua đường ngắn, thôi thì chối giùm, khai với quan rằng: «Không có nhận tiền khi nào», hay là trước có khai lỡ, sau cũng phản cung cho yên việc mà đi về. «Ván đã đóng thuyền» có kéo dài thêm lụy mà vô ích.

Kể qua cách «chối» như trên, tình trạng rất rõ ràng. Vậy những chuyện gì phát lộ, nếu nhà đương cuộc muốn khảo sát mà chỉ bằng theo mặt giấy, không khi nào đúng với sự thực. Huống trong 10 việc, có phát lộ chăng chỉ một vài việc thôi.

Vậy xin nói ngay rằng: Người Việt-nam ta mà không bỏ cái tánh «chối» đó đi, thì không mong làm việc gì có thực hiện, mà muốn trừ cái tệ chối ấy, chánh phủ đối với nhân dân phải nêu điều «tin» làm trước.

THỨC-TỰ-DÂN

Tiếng kêu của nhà lao Banmêthuột

Hôm đầu tháng Juillet nầy, quan Khâm sứ Trung kỳ và quan Thượng Tư pháp đi kinh lý, ghé xem nhà lao ở Banmêthuột, tất cả tù chính trị ở đó, có dâng một lá đơn, xin cải cách chế độ nhà lao, như: 1/ Cho phép đọc sách báo; 2/ Bớt giờ làm việc; 3/ Xin bỏ cùm và xiềng; 4/ Cho nhận những đồ vật ở nhà gởi đến; 5/ Xin tha những kẻ già nua tàn tật v.v., đơn ấy đã được quan trên cầm xét.

Lại hôm 11 Juillet, có các quan Thanh tra Y viện Đông dương và Trung kỳ, cũng đến thăm nhà lao Banmêthuột, thì những tù bệnh và 17 người tù què, 6 người tù bị bệnh đái ra máu, đồng đứng dâng một lá đơn, kêu xin sửa chế độ ở bệnh viện lao ấy và xin tha cho những kẻ có tật. Đơn ấy cũng đã được mấy quan Thanh tra chuẩn chấp.

Dịp ân xá nầy, mong nhà cầm quyền xem xét đến những điều kêu ca của kẻ ngắn cổ kia.

Dân nguyện

CHUYỆN ĐỜI

Thầy Mạnh-Tử lại bị lợi-dụng nữa!

Độ nọ Chuông Mai có nói chuyện người lại ta viện lẽ là học theo lối cổ dẫn sách của thầy Mạnh. Nay thấy phái quân nhân của Nhật bản, lại lợi dụng thuyết thầy Mạnh để khuyên dụ người Tàu, mới thật là chuyện ngộ chớ!

Người Nhật lấn dần chân xâm chiếm cả Hoa Bắc, chánh phủ Tưởng giới Thạch kiên trì chủ nghĩa «bất để kháng» mà dân, mấy trăm triệu dân Tàu, không sao ngăn nổi tức giận được, nên có bọn nghĩa quân phản kháng cùng các đoàn thể bài Nhật v. v...

Nước Tàu là nước sản xuất thầy Mạnh tử, thuở nay người Tàu vẫn tôn thầy làm đại hiền á thánh. Người Tàu mà biết yêu nước Tàu, biết nước mình bị người Nhật xâm chiếm là sỉ nhục, thành có việc «kháng Nhật bài Nhật», có lẽ linh hồn thầy Mạnh ở dưới chín suối, cũng lấy làm vui lòng, mà nhận rằng con cháu và học trò của mình, còn có lòng biết hổ.

Vậy mà Hoàng mộc Trinh phu, lãnh tụ phái quân nhân xâm lược Tàu la to lên rằng:

«Người Tàu kháng Nhật là trái với học thuyết Mạnh tử, thầy Mạnh tử là tổ sư chủ nghĩa «bất để kháng».

Hoàng mộc mới dẫn mấy bài thầy Mạnh trả lời cho Đằng văn công về câu hỏi:

Thờ nước Tề hay thờ nước Sở!

Trước nói đắp thành đào ao, cùng dân giữ cho đến chết, sau lại dẫn chuyện vua Thái vương bỏ nước đi nơi khác; mà khuyên Văn công gắng làm lành ([illegible]), cho là thầy Mạnh chủ trương chủ nghĩa bất để kháng, mà khuyên người Tàu nên theo thuyết ấy...

Chết chưa! Không rõ người Tàu có nghe lời khuyên bảo ấy không, chớ cái cách «lợi dụng và tuyên truyền» của người Nhật thì thật không sót một chút gì.

Họ biết người Tàu sùng bái Khổng Mạnh nên trước đây họ lập miếu cụ Khổng làm lễ khánh thành, mời các nhân vật Tàu, cả con cháu Khổng Mạnh sang dự lễ. Nay lại đem học thuyết Mạnh tử chọn bài gì có lợi cho chủ nghĩa «xâm lược» của mình, tuyên dương ra để nhồi sọ người Tàu, gian quyệt thiệt là đáo để!

Xem chuyện trên rõ là Hoàng mộc có học sách Mạnh tử, sao lại không dẫn câu «kẻ giỏi đánh giặc bị tội răng [illegible])», mà dẫn chuyện kể trên!

Người Nhật trước vẫn học Khổng Mạnh và sùng bái hết sức. Một bữa thầy giáo hỏi học trò:

— Chúng ta học đạo Khổng Mạnh, như Khổng Mạnh còn sống kéo quân sang đánh nước Nhật bản ta, thì ta nên thế nào? Học trò chần chờ chưa trả lời, thầy giáo nói tiếp:

— Ta cứ kháng cự lại, ấy là hiệp với học Khổng Mạnh.

Ấy đó, đối với họ thì để kháng là hiệp đạo Khổng Mạnh, mà về mặt nước Tàu thì họ phô Mạnh tử là tổ sư «chủ nghĩa bất để kháng». Người ta nói: «Sách Thánh hiền làm đồ nhét đầy cho bọn gian hùng». Thật vậy, mà nào chỉ thầy Mạnh, học thuyết văn minh ngày nay cũng bị người ta lợi dụng chan chan kìa!

Chuông Mai

VIỆC QUẢN THÚC NGOÀI BẮC CŨNG GẮT VẬY SAO?

Cái khổ chính trị phạm được tha mà còn bị quản thúc, ở Trung kỳ người ta than phiền lắm. Ai ngờ ngoài Bắc cũng gắt.

Theo *Trung bắc Tân văn* số ra ngày 23 Juillet, vừa rồi một chính trị phạm là Phạm quang Nhả, người làng Hàn giang, huyện Cẩm giang (Hải dương), là đảng viên V. N. Q. D. Đ. bị kết án, sau được ân xá về làng. Nay Nhả bị bắt giam tại sở mật thám Hải dương, vì rằng Nhả chưa hết hạn quản thúc, mà lại đi chơi tại tỉnh Bắc Ninh.

Ở tù đã được tha mà còn bị quản thúc, có gì khổ bằng!

Sao đã tha còn đòi dài gắt thế?

Trần Sum và Nguyễn quan Cự, người làng Chân mo đông, tổng Bình điền, phủ Bình sơn (Quảng-ngãi), năm ngoái (1935), can vụ tái tổ, Trần Sum bị kết án 5 năm, Cự 3 năm khổ sai, ngày 14 juillet 1936 được ân xá tha về; ngày 15 juillet, ra trình diện quan phủ Bình sơn. Quan bắt đam, không cho ra quán ăn cơm, bảo người đem cơm vào. Qua ngày 17-7, phái lính về đòi bảo tộc hương lý làm tờ ký chỉ, trên 6 người mới nhận được. Còn phần mấy bảo lãng, kẻ nói chịu, người nói không. Thân nhơn 2 người đó phải đi trình người nầy, thưa người kia, năn nỉ họ mới chịu ký nhận, nhưng lại buộc phải lo tiền phí tổn ăn tiêu mới chịu đi.

Tội nghiệp! ông Nguyễn-Khánh (cha của Nguyễn-quang-Cự), nhà nghèo, phần già yếu, phải lo chạy cho đủ số tiền, họ mới lên nhận con về. Tha ngày 14 Juillet mà đến ngày 18-7 mới về đến nhà!

Cách đối đãi nầy, chỉ riêng về xứ Trung kỳ có mà thôi, chớ ở xứ khác không hề có. Có tội thì bắt tội, đền tội rồi hay được tha, tức là vô tội. Như được tha mà còn phạm nữa thì bắt tội lần khác. Không nói ở xứ văn minh, chính ở xứ ta như tù ở Côn lôn, nghe người ở ngoài về thuật lại, hễ người nào được giấy ân hoặc được tha thì nhà đương cuộc tức khắc cho ra khỏi khám ngay khi ấy, mà có đi làm sở đâu xa cũng cho gọi về, báo cái tin mừng «trả tự do lại» cho người ấy tức thì, không để chậm một giờ.

Dân tộc quí tự do của mình, nên quí cái tự do kẻ khác như thế, có đâu như chế độ xứ mình!

X. T.

MỘT TOÁN NGƯỜI TÀU VÀ NGƯỜI NHẬT ĐÁNH NHAU

Thiên tân 23 Juillet. — Vừa rồi một bọn người Tàu và người Nhật đánh nhau, phải 1 người chết và nhiều người bị thương. Sau các cảnh binh Nhật đã giữ được trật tự ngay.

VAN-VAN

Mừng bạn được ân-xá

Cái tin «ân-xá» rộ xôn xao,
Mừng bác vừa ra khỏi cửa lao.
Một xó mấy lâu ghê đất hẹp,
Bốn phương nay lại thấy trời cao.
Non sông cảnh cũ còn như vậy,
Lạnh ấm nhân tình khác biết bao!
Mùi thế đắng cay đà nếm đủ,
Đường tương lai sẽ tính ra sao?

D. T.

Bạn mới quen

Ngàn dặm non sông mới một phen,
Giao tình trước lạ sẽ sau quen.
Bắc Nam gặp chắc duyên bèo nước,
Thanh khí riêng chi bạn sách đèn.
Đã biết giang hồ tròng mắt trắng,
Cũng chung Hồng lạc giống đầu đen.
Từ đây nghĩa khí càng khăng khít,
Đèn mới khêu và lửa mới nhen.

Ng. Th. Ch.

Hột lúa

Từ ngày có tớ có giang san,
Vóc ngọc ngoài bao mảnh áo vàng.
Ne đói đã từng nuôi kẻ khó,
Phong lưu lắm lúc giúp người sang.
Hiến thân với nước thêm giàu mạnh,
Bỏ sức cho người được nở nang.
Miễn được gieo nhằm thời tiết thuận,
Nhà nông đừng để cỏ bò lan.

VĂN-LIÊN

Bang tá bắt rượu lậu lấy tiền phạt bỏ túi

Lâu nay những việc nhũng nhiễu ở hương thôn tỉnh Nghệ an, do bọn bang tá tổng gây nên mà Tiếng dân đã đăng, nào vu cọng sản, nào làm thịt trâu bò gian, nào sai lính đánh dân v. v. Nay lại có chuyện bang tá tổng Lâm thịnh, huyện Nam đàn, là Nguyễn Mặc bắt rượu lậu lấy tiền phạt bỏ túi, mà việc khổ chủ biện đương kêu nài.

Nguyên ngày mồng 2 tháng 5 ta, bang tá Mặc đến nhà Nguyễn Thờn (dân làng Hoàng trù) bắt được cái bả rượu sao đó, bang tá lại hăm dọa lý trưởng Hoàng Trù là Vương hoàng Lương rằng dung túng cho dân nấu rượu lậu..., bắt làm giấy trình, rồi giải Nguyễn Thờn lên cho y hỏi.

Bang tá đòi tiền phạt, Thờn kêu nài, sau xin cho về chạy. Đến ngày 12 tháng 5, Thờn chạy hết sức được 21$, đem xuống nạp cho bang tá Mặc được về ngay. Được mấy lâu, Nguyễn Thờn nghe người ta nói đã có giấy lý trưởng trình, mà số tiền phạt ấy bang tá không nạp lên nhà Đoan, sau còn phạt nữa... Thờn sợ lời thôi, bèn liền xuống nhà Đoan Đến thầy hỏi và kể chuyện đầu đuôi. Nhà Đoan cho Thờn biết rằng rượu có ít, tha không phạt, và bảo về đòi số tiền ở bang tá lại.

Theo lời, Thờn về đòi tiền thì bang tá Mặc kiếm hết cách chối để che lấp cho qua; song nhận số tiền ấy có một lý trưởng Hoàng trù chứng kiến, nên Nguyễn Thờn đã làm đơn kêu tỉnh, tòa, và quan trên đã giao về huyện cứu xét.

D. N.

Không nhận phong thơ đã mở niêm, bị kiện

Về sự thơ bị mở niêm và báo bị mở băng, thường nghe nhiều người than van. Gần đây có chuyện xảy ra ở tỉnh Quảng ngãi vì mở niêm thơ ra xem, rồi trở lại kiện người ta sao không nhận, rõ là sự mới.

Ngày 13 tháng 5 ta (1-7-36) lý trưởng Trần Sô làng An chân, tổng Bình trung, phủ Bình sơn, sai tên trùm cầm một phong thơ (thơ nầy theo dấu tòa Bưu điện Saigon ngày 22-6-36; theo dấu tòa Bưu điện Quảng ngãi ngày 24-6-36), đến giao cho Trần Hoanh. Hoanh thấy thơ ấy có dấu mở niêm, nên không chịu nhận. Tên trùm cầm thơ về giao lại cho lý Sô, ngày 15 ta (3-7-36) lý Sô đến phủ đưa đơn kiện Trần Hoanh «cố cượng không thuận nhận thơ». Ngày 17 ta (5-7-36), quan phủ cho đòi Hoanh đến hỏi: vì sao không nhận? thì Hoanh thưa: vì thơ bị mở niêm, không biết ai bỏ gì vào trong ấy, nên không dám nhận.

Trước quan quở bảo phải nhận, Hoanh cố từ. Sau quan biểu: «Mầy bây về nhận đi, nếu không giam đi một mình, lao cho lính đi với...». Hoanh nài xin lý Sô đem thơ đến nha cho quan khám rồi y mới dám nhận. Đến ngày 1 tháng 6 ta (18-7-36), lý Sô đem thơ đến nha, quan xét thấy có dấu mở niêm, song quan la rầy lý Sô qua loa, rồi bảo Hoanh ký tờ hòa giải, nhận lấy phong thơ. Hoanh mở thơ ra xem trước mặt quan, rồi ra về.

Ở nhà quê nhận một bức thơ mà rắc rối như thế!

Ấn dương

Tình hình Tây-Ban-Nha

Saint-Sébastien, Navarre Sibar và Pontavedra về tay quân phản-nghịch?

Bayonne 21/7. — Theo tin ở các biên giới, thì có lẽ quân phản nghịch đã chiếm cứ Saint Sébastien khi 17 giờ.

Hendaye. 21 7. — Khi 17 giờ 10, viên Toàn-quyền Saint-Sébastien đã trao quyền cho một binh quan đã có tiếng vì tư tưởng pha xít.

Khi 17 giờ 30, viên Toàn-quyền Navarre cùng viên thư-ký và hai người giúp việc của ông ta đến xứ cầm Hendaye. Người ta phát giấy thông hành cho vào trên ở đất Pháp.

Khi 22 giờ 30, có tin quân phản nghịch chiếm cứ Sibar.

Paris, 22/7. — Có điện tin ở Séville đến nói quân khởi nghịch đã cai quản tỉnh Pontevedra.

Séville, 22/7. — Bên phản nghịch có tin thắng lợi ở Badajox.

Gibraltar, 22/7. — Theo tin của một chiếc chiến hạm Anh thì ở Malaga 2.0 người chết và nhiều nghìn người bị thương; đàn ông có, đàn bà có.

Oran, 22 7. — Tất cả các công sở ở Maroc đều do phái phản nghịch cai quản. Một chiếc máy bay ném bom xuống đèn lính ở Ceuta; sau đó có cuộc xung đột với chiếc tàu chiến trung thành với chánh phủ. Cả 4 chiếc tàu chiến ấy phải sang trên ở miền quốc-tế.

Bayonne 22-7. — Quân của Lois de Villanueva đã chiếm đường giao theo biên giới Bitassoa, và chực đánh lấy Irun và Fontarabie.

Séville, 23-7 — Có điện tin của Nguyên-soái Franco (người cầm đầu quân phản nghịch) nói đã lấy được Algésiras; ở Saragosse, Logrono và Navarre (đã trở về tay quân chính phủ) tình hình yên tịnh; nhưng Badajox, Vigo, Orense, La Corogne, và Ianting nổi lên theo về bên phản nghịch.

Đã đến 20.000 người chết

Bayonne, 23-7. — Theo tin riêng, thì ở Tây-ban-nha đã có 20.000 người chết vì cuộc nội loạn nầy.

Nghịch quân tiến đánh kinh thành Madrid

Paris, 22 — Theo nhiều tin tức nhận được ở đây thì quân phản nghịch và quân trung thành với chánh phủ vẫn giao chiến gắt gao đặng chiếm giữ kinh thành. Quân chánh phủ liều chết mà hăng hái cự địch. Nhiều toán loạn quân ở các tỉnh tiến đánh kinh thành rất gấp.

Quân chánh-phủ lấy lại được nhiều nơi

Paris, 22-7. — Tin tức ở Tây-ban-nha gởi về tới đây cứ trái ngược nhau luôn, thiệt không làm sao biết đích tình bịch bên kỳ thay đổi thế nào. Các tay cầm đầu cuộc phản nghịch thì tuyên bố đến đâu thắng đó. Bên chính phủ thì cũng một hai giữ phần hơn về mình.

(Xem qua trang 4 cột 1)

Hội đồng thường niên Hội Bảo trợ Như Tây du học

Ngày 26-7, 9 giờ, hội Bảo trợ Như Tây du học mở kỳ hội đồng thường niên, lần thứ 11, tại nhà Di luân do quan Thượng Lại Thái-văn-Toản, chủ hội chủ tọa, có quan Khâm sứ Guillemain danh dự chủ tọa, quan phó Khâm sứ Labbey, quan đốc lý Lavigne các cụ Thượng, và nhân vật các giới Tây, Nam tới dự khá đông.

Cụ Thượng Lại đọc bài diễn văn trước nói cụ quận Phước-môn Nguyễn-hữu-Bài, chánh Hội trưởng tạ thế năm ngoái, nên năm nay cụ thế mà tiếp các quan chức dự hội.

Bài diễn văn kể qua phương diện tinh thần và tài chánh của Hội trong 10 năm lại đây. Từ ngày Hội

(Xem tiếp trang 4 cột 3)

https://tieulun.hopto.org

Lời dân than về khoản tiền lương thư ký đạc điền ở nha Tĩnh-gia

Nguyễn-văn-Chư quán Hà-tĩnh, là một thuộc lại ở nha phủ Tĩnh gia (Thanh-hóa), năm ngoái thông đồng cùng mấy ông thân hào trong phủ, được cử làm chân thư ký đạc điền tại nha Tĩnh gia, nhân dân trong hạt bất mãn, có quan quảng-lộc hưu Lê-huy-Tập làng Phong-thái đầu đơn kiện các khoản tại bộ Tư-pháp. Bộ có tư ra Thanh, bắt hai bên khai minh bạch đưa về để xét. Từ đó đến nay, chưa thấy khai báo gì cả, thành chuyện vẫn còn lông ngông.

Nay sưu thuế tới kỳ, thấy quan phủ có giấy sức về các xã thôn, gia bách phân phụ nạp về khoản tiền lương thư ký đạc điền tại nha, đồng niên là 180$00, dân lấy làm ngạc nhiên. Nguyên cái giấy thuận nguyện dùng Nguyễn-văn-Chư làm thơ ký là do quan và mấy thầy tổng ký, dân có biết đâu! và đã có đơn kiện trước mà nay quan lại buộc ép dân chịu tiền lương như ngạch thuế kia.

Như phủ Nông-cống, đạc điền đã xong 3 năm nay, diện thổ gấp ba phủ Tĩnh gia, mà lương thư ký mỗi tháng chỉ có 7$50, còn phủ Tĩnh-gia mới đạc được 2 tổng, còn 3 tổng không biết bao giờ đạc, vì chưa có ảnh chụp tàu bay, mà lương thư ký mỗi tháng lại 15$ bắt dân nạp theo thuế, đương lúc đồng tiền eo hẹp. Một điều rất lạ là gia bách-phân mà không có lệnh Tòa và Tỉnh.

Khổ quá! chánh-phủ xét cho dân nhờ.

Dân Tĩnh-gia

Trần-văn-Cung và Hoàng-trọng-Từ đã được ân xá

Vừa rồi có giấy tha 32 chính trị phạm ở Lao-bảo, trong số đó có Trần-văn-Cung và Hoàng-trọng-Từ.

Trần văn Cung quê ở huyện Nghi-lộc, tỉnh Nghệ-an, nguyên học sinh đệ tư niên trường Cao-đẳng tiểu học Vinh. Can vụ đảng Việt nam thanh niên. Năm 1929, Cung có qua Hong kong dự hội nghị cùng bọn Việt-nam ở Trung-hoa và Xiêm la, tổ chức đảng Đông-dương..., chưa thành thì Cung bị bắt, tòa Nam-án ở Vinh kết án tử hình cùng Vương-tùng-Oánh (rể cụ Phan-bội-Châu). Hồi novembre 1929 giảm xuống chung thân, Cung phải đày lên Lao bảo. Nay nhân nhịp ho giảm này cũng được hưởng ân giảm, chỉ chờ hào lý làng làm giấy xong là cùng được về. Vợ Cung là Trần-thị-Liên, vừa năm ngoái bị kết án hai năm rưỡi, nhịp này cũng được ân xá.

Hoàng-trọng-Từ trước ở trại lính Yên bái, hồi có việc lôn xộn cũng bị giao về làng. Tháng mai 1930, sau cuộc biến tình ở Bến-thủy, Từ bị bắt kết án chung thân đày đi Lao-bảo; nhân nhịp này Từ cũng được ân xá và hiện nay Từ đã được về làng. Cùng về một lớp với Từ có Đào Yến Chục (quê ở Đ. ồn chân), Thanh quế (Thanh-hóa), Nguyễn-văn-Lợi (quê ở Vinh), mấy người dưới này cũng bị bắt từ [illegible] người sau hồi lộn xộn. Tòa Lao bảo đã biết lu tình, hối quá, kiểm hạnh tốt nên quan đồn Lao bảo đã tư xin tha nhiều lần, nhịp này mới được. Hiện mấy người đó đã về quê quán.

Trong số 32 người được tha, còn nhiều người chờ giấy các tỉnh nhà khai nhận xong sẽ lần lượt được về.

P. V.

TỪ MOSCOU... ĐẾN... SAN FRANCISCO

BÀI ĐỘC GIẢ

(TÌM ĐƯỢC BẮC CỰC)

Từ khi loài người nhận biết quả địa-cầu là tròn xoay vòng quanh theo mặt trời, một cái chốt chạy theo đường trung tâm... chỉ còn lại nơi — gọi cõi bắc cực (pôle nord) — chưa làm thỏa mãn được tính hiếu kỳ của phần đông. Điều chắc chắn là trước kia, có nhiều người tuy chưa từng nghe tiếng « bắc cực », cũng đã tìm cách lần mò lên gần miền đó.

Bắc cực trước thế kỷ thứ XIX

Những thổ dân miền bắc bộ Á châu bị các dân tộc miền nam mạnh hơn xua đuổi, đến lần mò di cư đến những cù lao rải rác trên Bắc băng dương. Ở đây bọn thổ dân lần lần quên bẵn thói quen, phong tục của xã hội văn minh, và gắng gỗ chịu theo những điều kiện sinh hoạt chật vật, khổ sở ở miền bắc. Thế rồi họ tụ họp lại, thành lập vài bộ lạc, cũng chẳng đông đúc gì mấy, nhưng mà can đảm và kiên nhẫn, như tụi Tchoukchis.

Phỏng theo một vài điều dự đoán, thì bọn thổ dân đó đã phải vượt qua eo biển Bering ở Alaska (Gia nã đại), cho nên ở Bắc-Mỹ mới phát sinh ra những bộ lạc nòi da đỏ (peau rouge: indien). Bọn dân Esquimaux bèn đi chinh phục khắp miền Bắc-Mỹ, dọc theo bờ biển đảo Groenland, cho tới đường Bắc-vĩ 82 độ (82o de latitude septentrionale).

Trong số người Âu châu lên di cư tại đảo Islande trên băng dương, có dân Scandinaves (tức dân các xứ Na-uy và Thụy điển bây giờ) trước hết đã tìm ra chân Mỹ, Groenland tới Labrador; chứ Kha-luân-bố tìm được sau họ. Buổi ấy, bọn thủy thủ nước Nga thường hay tới đánh cá ở đảo Nouvelle Zemble và đảo Groumant. Về thế kỷ thứ 16 và 17, nhiều thương gia Hồng mao và Hòa lan đã tìm ra đường thủy vượt qua Bắc băng dương để sang bên Á châu tìm huê lợi. Đến thế kỷ thứ 18, nghề săn cá voi rất thịnh hành, nhiều tốp thuyền be to lớn đi lại săn bắn cá voi trên bắc băng dương. Khi nào, cá voi sưa it dần dần, và đường thủy khó tìm được, thời người ta mới không nghĩ đến chuyện đi lại trên các miền băng dương.

Từ Weiprecht tới Jules Verne

Về thế kỷ thứ 14, người ta nao nức đi tìm bắc cực, nhiều nhà thông thái trên thế giới đã lấy việc đó làm cái vinh dự bất tử. Trong khoảng thời đại ấy, nhiều thương gia mạo hiểm tìm thấy được nguồn sông Nil ở Bắc phi, biết được đường thủy sang đại lục Phi châu và Á châu, vì thế mà việc khuếch trương thuộc địa cũng rất thịnh hành.

Về thế kỷ thứ 19, nhiều người đã lớn tiếng tuyên bố rằng: muốn tìm tới bắc cực, phải thi hành lắm công việc tiền dẫn to tát, và phải đi lần lần, sự nghiệp đời nọ tiếp tục đời kia mới hòng được.

Năm 1882, nhà địa lý học người Áo đại lợi, tên là Weiprecht, cũng đã bắt đầu thực hành việc đó, nhưng chẳng có kết quả gì rào; tới năm 1932, các nhà thông thái bên Nga lại đem việc ấy ra thí nghiệm một lần nữa. Lần trước, họ đã quả quyết thẳng tới bắc cực, tuy không thể đến nơi đến chốn đặng; song le, họ đã tìm được nhiều quần đảo, và vô số tài liệu cần cho sự nghiên cứu những khí hậu, dòng nước, động vật, thực vật trên Bắc băng dương. Nếu họ cứ theo lời chỉ dẫn của Weiprecht mà đi theo, đừng phóng ra lối khác, thì chắc họ đã thấy được nhiều điều bổ ích hơn nữa.

Từ trước đến nay, biết bao nhiêu đoàn thám hiểm đều bị hại, hoặc biệt tăm tin tức, không tìm ra dấu vết. Trong số đó, có ông Tridjof Nansen, cũng đã đi thám hiểm trên bắc cực, nhưng cũng không toại nguyện được; và nhất là cuộc hành trình của chiếc tàu Fram cũng rất quan hệ cho việc nghiên cứu những miền trên bắc bán cầu, những pháp tắc khoa học cần yếu cho sự xây đắp những công nghiệp vĩ đại đều dùng làm phương pháp cho chính phủ Nga trong việc thám hiểm bắc cực.

Về mỗi thời đại, người ta mỗi đặt ra lắm lời phỏng đoán rất phiền phức, tỷ như các nhà thông thái công nhận rằng bắc cực là một tiểu lục địa nằm chính giữa bắc băng dương; nhiều người khác lại quả quyết rằng bắc cực chỉ là một vùng nước đá tan lỏng (eau de glace) mà thôi. Điều phỏng đoán sau nầy, Jules Verne đã đem kể chuyện lại trong cuốn tiểu thuyết: những cuộc du phiếm giang hồ của đại úy Hatteras» (Les aventures du capitaine Hetteras).

Đi tìm Bắc-cực

Tuy phần nhiều người không tin cái thuyết chủ trương: bắc cực chỉ là một vùng nước băng, nhưng sự thực vẫn thế. Rút cục lại, bắc cực đã tìm thấy được rồi: ấy là nhờ công lao của Peary, một người Mỹ giàu nghị lực và chí quả quyết, lao tâm khổ tứ trong 27 năm trời. Sau nhiều lần thất bại, Peary nhận biết rằng: muốn làm đặng việc ấy tất phải có tổ chức hẳn hoi. Ông bèn thu xếp tới trú ngụ tại đảo Groenland, rồi suốt bấy nhiêu năm, ông cũng đi theo ở với thổ dân Esquimaux mà quan sát các miền băng địa.

Năm 1909, Peary bỏ đảo Groeland để lần mò tới bắc cực, đem theo một bầy chó, có những đoàn thổ dân đi theo chỉ đường cho và tìm chỗ trú ngụ dọc đường. Đến đoạn cuối cùng, đoàn thám hiểm ấy chỉ còn có 3 người nữa mà thôi: Peary 1 người Esquimau và 1 y-sĩ người mọi. Ấy cũng là cái tánh hiếu danh của Peary, vì ông ta muốn rằng: « ông là một người da trắng thứ nhất đến nơi bắc cực đầu tiên ».

Thế là cái mộng của nhân loại nay đã thành sự thực: bắc cực đã tìm thấy rồi. Nhưng về thời kỳ ấy, ở Mỹ xảy ra cuộc lao tư xung đột, xã hội tư bản thắng. Thấy sự nghiệp vẻ vang của Peary, một người Mỹ khác, tên là Cook, lên tiếng cãi rằng: « chính ông ta, cũng trong một năm ấy, đã đi tới bắc cực rồi, trước Peary. » Thế rồi, báo chí khắp hoàn cầu đua nhau bàn cãi om sòm, và lo giải quyết câu hỏi: «Ai tìm thấy trước? Peary hay Cook?» chung cục lại, Cook chịu thua không giám cãi nữa, nhưng người ta cũng còn ngờ Peary; vì cuộc hành trình của Peary ngắn ngủi quá, những điều quan sát khoa học không được minh bạch mấy, thành thử người ta đoán rằng Peary chưa thiệt tới nơi bắc cực, ông ta còn xa bắc cực độ 100 km. nữa.

Đi máy bay trên Bắc-bang-dương

Hàng không, một thứ khí giới mới phát sinh hồi cuối thế kỷ thứ 19, đã giúp cho việc thám hiểm được nhiều phần tiện lợi. Mùa hạ năm 1925, nhà thám hiểm Amundsen cùng 2 chiếc máy bay vượt lên bắc cực. Vì thiếu dầu mỡ và lương thực, ông phải dừng lại nơi đường bắc-vĩ độ 87°44, và bỏ mất một chiếc máy bay trên nước băng. Amundsen và đoàn bộ hạ can đảm theo ông — trong số đó có phi công đại tài Rijsen Larsen — sửa sang khí cụ lại rồi bay về đảo Spitzberg, gần bắc cực. Năm 1926, Amundsen dự định đi lần nữa bằng khinh khí cầu của người Ý tên là Nobile.

Ngày 9 mai 1926, phi công Mỹ là Byrd bay từ đảo Spitzberg vượt đến bắc cực, rồi quay trở về liền, được bình an vô sự. Ba ngày sau, 12 mai 1926, Amundsen và Nobile, ngồi trên khinh khí cầu « Norge », bay từ đảo Spitzberg tới Alaska, vượt ngang qua bắc cực. Năm 1928, Nobile đóng chiếc khinh khí cầu mới, chiếc «Halia» và tổ chức lại một đoàn bộ hạ mới. Đến ngày 24 mai 1928, ông phóng ngang qua bắc cực, rồi sang ngày 25 mai, ông bị nạn, một cái nạn rất ghê gớm mà trong khoa học sử không đời nào quên được.

(Dịch báo Lu)

Liễu sơn Nguyễn-công-Ba

(Còn nữa)

Già hoặc trẻ

Muốn khỏi đau răng thì kíp dùng thuốc *Cô-xi-tân* của *Hải-ngọc-đường* (mỗi bao giá 0$17) để xát răng. Xem trương 3 số báo vừa qua và số báo tới.

MỘT VỊ BÁC-SĨ VIỆT-NAM ĐƯỢC RƯỚC DẠY HỌC TẠI TÂY-BAN-NHA

Theo *Đuốc-Nhà-Nam*, Bác-sĩ Nguyễn-văn-Quan, học trò của Soulié de Morant, là người Việt-Nam đã đem khoa châm chích (accupuncture) của Tàu, Nhựt truyền dạy ba năm nay tại Paris. Mới rồi M. Quan được Institut de dermapuncture ở Barcelone (Tây-ban-Nha) rước qua dạy khoa châm chích kiểu Nhựt-bổn cho mấy ông đốc-tơ tại đấy. Lương mỗi tháng 500$, có nơi ăn ở. Đi xe từ Paris qua Barcelone khỏi trả tiền.

Quyển sách « Accupuncture chinoise pratique » của M. Quan viết, được bên Âu-châu hoan nghinh lắm.

Y khoa thường thức

Thuốc trị vài chứng bịnh

Mấy vị thuốc dưới nầy, ký giả đã dùng và bày cho bà con, ai dùng cũng hiệu nghiệm, xin công bố như dưới:

I) Bịnh đau vú

Bịnh nầy mới sơ phát phải trị liền, để lâu đau nhiều khó chữa; Khi mới nóng lạnh, vú muốn sưng lên; lấy chót nhọn sừng gạc nai mài với rượu, phết vài lần tới xẹp.

II) Bịnh yết hầu

Dưới hầu vừa sưng đỏ, sưng nhứt liền hái lá cà quần (giây có gai lá nhỏ) vò xoa ngoài chỗ sưng, đào lấy rễ nó sao đem sắc ngậm; rõ nhỏ, vài lần thời khá.

III) Bịnh nha cam

Nghe lắc cắt trong mũi như con mọt đục cây, phải phục thuốc mau, nếu để lâu sụp mũi. Hái cỏ cóc đực (cốc tinh thảo); cỏ chỉ đỏ cọng (thường mọc bờ ruộng) và lá hẹ(?), ba thứ vò hít vô lỗ mũi, rồi mua 1 xu băng phiến ở tiệm thuốc bắc bao vải ngoài sẽ hít sau, làm vài lần, thấy hiệu nghiệm.

IV) Bịnh kiết

Đi đại tiện khó, trệ tỷ, để lâu không chửa sinh ra thoát giang; khi làm bịnh hái lá rau dền dọc núi (thường mọc ở rẫy núi); lì lẩu, lá xương vỷ, ba thứ sao khử thổ sắc uống, bịnh mới hay lâu uống cũng hiệu. Xét ra mình vì lao nhọc nên nhiệt kiết; chỉ hái lá rau má sắc uống, cộng làm rau ăn 5, 6 lần thời khá hay lắm.

Cúc-Sương

NHÀ THƯƠNG TƯ
NGUYỄN-TĂNG-CHUẨN

Y SĨ tốt nghiệp tại Đông-Pháp Cao-Đẳng. Nhà ở trước mặt nhà « băng Chợ-Cũ »

QUINHON

Người bệnh hoặc đến khám bệnh xin đơn mua thuốc uống, hoặc hằng ngày đến chữa, hoặc nằm tại bệnh viện. Có phòng ngăn nắp sạch sẽ để cho sản phụ nằm nơi, để cho bệnh nhân nằm điều trị.

Giờ khám bệnh { sáng: 8h đến 11h30 / chiều: 3h đến 6h

Chúa nhựt, ngày lễ, nghỉ buổi chiều. Khi cần muốn mời đến nhà thăm bệnh thì giờ nào cũng được.

NGẬM MỘT HƯỜN
VALDA
TRONG MIỆNG

Thì Khỏi đau đóc giọng, Khan cổ, Khỏi nóng lạnh, sổ mũi, và lại Không ho.

Có nghẹt mũi, ho nhiều, mà ngậm được thuốc ấy thì cũng hết liền.

— ẤY LÀ —
một thứ thuốc tiện hiệu lắm
ĐỂ MÀ TRỊ
các chứng bịnh ho lao và tức ngực.

THUỐC HƯỜN
VALDA
có bán cùng trong các tiệm thuốc
Có mua thì nhớ coi trên nắp hộp có hiệu chữ
VALDA
MỚI THIỆT PHẢI

Chung quanh cuộc xổ số

Về lần xổ số Đông-pháp ngày 11-7 vừa qua, dư luận xôn xao hơn lần xổ số trước nhiều. Bữa nay thì việc đã nguội rồi, song còn cuộc xổ số sau sẽ bắt đầu bán vé. Vậy nên đem những lời dị nghị cung cho nhà đương cuộc suy xét, tưởng không phải là chuyện phiếm.

Người ta nói:

1) Ai cũng biết mua vé số chỉ mua cái hy vọng, chớ trăm người chưa chắc có người trúng, không phải việc ép ai; nhứt là dân quê, đồng bạc hiện cầm trong tay, chúng xem quí hơn cái hy vọng không chắc sau nầy, mà hơn nữa là ai đã đánh số mà bị hỏng đôi lần.

Vậy mà kỳ bán vé nầy ở các phủ huyện có nơi bị ép buộc.

2) Cả thảy toàn số vé là 800.000, như kể trong 100 vé có «34» ở sau thì cũng chỉ 8.000 số có số «34» ở cuối cùng mà thôi. Nay đã có 8.000 số trúng 20$ có «34» ở sau, mà trong 80 số trúng trên cũng có số «34» ở sau, mà làm gì có đến 8.000 số có số «34» ở sau!

3) Trong 6 con số, mà cuối cùng lại in con số to chữ trắng để vào khuôn đen, kẻ quê không biết, nên không tính vào, vì vậy mà có kẻ dầu trúng cũng không hay.

4) Số 100.000 đồng nhiều quá mà số 20$ ít quá. Như để số độc đắc 50.000$, để 50.000$ kia, chia ra được 1000 số trúng 50$00, hoặc thêm vào số 20$ kia. Vì ở nhà quê trúng số 20$, dĩ lành cho được đồng bạc vào tay, không còn là bao nhiêu, không đủ khêu mối ham muốn mua vé của công chúng...

Những lời dị nghị trên, nghe cũng có lẽ, nhà đương cuộc xét xem.

X. H. X.

CÁC MÓN THUỐC ĐẠI-BỔ VÕ-VĂN-VÂN ĐÃ NỔI TIẾNG HAY

THUỐC BỔ CON NÍT. — Nguyên bệnh con nít bởi nơi tỳ-vị yếu. Tỳ-vị yếu, ăn không tiêu, cam-tích, thực-tích, bụng lớn nổi gân xanh, nước da vàng, đổ mồ-hôi đầu, bụng và trán hầm hầm hoài, còn da bọc xương, ít ăn ít ngủ, uống thuốc NHI-KHOA BÁ-BỔ-HOÀN mỗi hộp 0$50, uống đặng 10 ngày, thì kiện tỳ mạnh vị và giải hết các chứng bệnh.

THUỐC BỔ ĐÀN ÔNG. — Người trai trẻ thường hay bị đau thận, mộng-tinh, di-tinh và hoạt-tinh xin xem rõ ở trang 2 báo Tràng-An số nào cũng có nói rõ về bệnh ấy và cách điều trị bằng thuốc TAM-TINH HẢI-CẨU-BỔ-THẬN và CỐ-TINH-NHUẬN-TRƯỜNG. Còn như người lao tâm lao lực, muốn uống thuốc bổ cho mạnh khỏe, bổ tim, bổ thận, bổ óc, thân thể đặng mập mạp, nên uống SÂM-NHUNG DƯỠNG-TÂM BỔ-THẬN, mỗi hộp 5 hoàn 1$00. Các bệnh đều hết, gương mặt trở nên tươi tốt.

THUỐC BỔ ĐÀN BÀ. — Đàn bà lấy kinh-huyết làm gốc. Kinh-huyết không đều sinh ra nhiều chứng không kể xiết. Vậy các bà các cô nếu nghe trong mình không đặng khỏe, có bệnh nầy cùng biến sanh ra bệnh khác nên uống thuốc SONG-LIỆU ĐIỀU-KINH BẠCH-ĐÁI-HOÀN, mỗ hộp 5 hoàn 0$80. Thuốc nầy bổ huyết điều kinh và trừ huyết trắng. Huyết đặng sung túc, kinh kỳ đều thì thân thể trở nên tráng cường, con người đặng khỏe mạnh.

THUỐC BỔ ÔNG BÀ GIÀ. — Người già yếu tuổi cao, tác lớn, khí huyết suy kém, tỳ-vị hư nhược, ít ăn, trong mình nhọc mệt, tay chưn nhức mỏi, hãy uống thuốc DIÊN-LINH ÍCH-THỌ-HOÀN, hộp lớn 5 hoàn 1$50. Hộp nhỏ 2 hoàn 0$60 thì các bệnh đều hết, sức lực đặng thêm, sống lâu thêm tuổi. Thuốc nầy là thuốc đại-bổ giá trị hơn các thứ thuốc bổ khác.

Các chi cuộc nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN Thủ-dầu-một — Nam-Kỳ

SAIGON 229, Rue d'Espagne | QUINHƠN Avenue Gia-Long | HUẾ 87, Rue Paul Bert | HANOI 86, Rue du Coton | TOURANE Avenue du Musée | HAIPHONG 103, Bd Bonnal

VIN TRITONIC
MIXTURE TRITONIC
PILULES TRITONIC

Ba thứ thuốc bổ rất qui dùng để trị bệnh thiếu huyết, mệt nhọc, ăn không tiêu, đau cúm, đau sốt rét mới khỏi, đàn bà ở-cữ dậy, vân vân...

AI thích dùng rượu thì dùng VIN TRITONIC 1 lít 2$50
thích dùng nước thì dùng MIXTURE TRITONIC 1 chai 0$60
thích dùng hoàn thì dùng PILULES TRITONIC 1 chai 0$80

PHARMACIE PHẠM-DOÃN-ĐIỀM TOURANE

https://tieulun.hopto.org

Nhân công Bắc-kỳ ta mộ sang Nouvelles-Hébrides

Theo Bulletin du Commerce ở Nouméa (N. — C.) ra tháng Mai mới rồi, thì nhân công Bắc-kỳ ta mộ sang Nouvelles-Hébrides, kể trong 11 năm lại đây có những con số như sau nầy :

1925		2.2oo
1926		3.454
1927		4.57o
1929		5.515
193o	(31 Aout)	5.413
1931	(1er Janvier)	4.c57
1932	id	3.3o5
1933	id	1.758
1934	id	1.682
1935	id	1.181
1935	(Septembre)	675
1936	(Avril)	39o

Nói riêng về 3 năm trước đây, thì những chuyến mộ sang đưa về là :

	Mộ sang	về xứ
1933 ba chuyến	83	111
1934 ba chuyến	131	712
1935 ba chuyến	38o	571
1936 1 chuyến đầu	48	32

Xem đó ta thấy năm 1934 số mộ sang 131, mà năm 1935 đã lên 38o, thì chắc năm nay (1936) số mộ sang sẽ còn hơn nữa, vì hiện nay nghe nói ở Nouvelles Hebrides có nhiều đơn xin mộ nhân công Bắc-kỳ.

Nói về tiền công làm của anh em trước kia vẫn định giá là 12$ một tháng, từ tháng Juin năm 1933, thì đã sụt xuống 1o$ hiện nay lại sụt xuống nữa còn có 9$3o, nghĩa là 5 năm thì hai năm đầu mỗi tháng 8$, năm thứ ba 9$, năm thứ tư và thứ năm 11$.

Còn vấn đề nhân công mùa thì nay xem ra có phần không ổn thỏa, vì cái thời hạn mộ làm mùa quá ngắn ngủi, mà hợp đồng giao kèo lại buộc không được quá 6 tháng. Mới rồi chánh phủ Nlles.-Hebrides có hỏi các địa chủ về vấn đề ấy, mà phần đông không muốn, nói rằng nếu thế thì mướn nhân công bản xứ từ 3 tháng đến 6 tháng còn có phần dễ mộ hơn.

Thế là về vấn đề mộ dân mùa ở Nlles-Hebrides cũng như trăm ngàn cái vấn đề khác, chỉ là bàn nói suông. Nghĩ cái thời hạn 5 năm của người Bắc-kỳ ta đem thân đợ cho người, xa xứ sở, cách bà con, nắng mưa thui thủi trên hòn đảo bốn mặt mông mênh giới biển, không thể nào ngăn được mối ngậm ngùi; huống lại làm ăn vất vả, nắng sớm sương chiều, cái kiếp lao động chạy trời không khỏi nắng, không rõ có ai hiểu thấu đến chăng ?

V. D.

Tình hình Tây-ban-nha

(Tiếp theo trang 1)

Theo tin chính thức thì tình hình Madrid và Barcelone vẫn yên tĩnh. Quân của chính phủ đã lấy lại được Gijon, Alemria và Almolaborarés. Quân phản nghịch chỉ còn chiếm cứ có mấy nơi, trong có 3 nơi trọng yếu Sarragosse Valladolid, Séville nhưng quân phản nghịch ở Séville đã đầu hàng chính phủ rồi.

Chính phủ đã chiếm cứ nhiều nơi căn cứ trọng yếu. Một đội quân đã kéo đi giải vây thành Sarragosse ; 1.000 người của mặt trận Bình-dân sắp sửa đi đánh lấy lại Cordoba ; hai chiếc máy bay đã đi ném bom ở Alcazar và Polédo.

Chánh phủ chính thức tuyên bố rằng đã lấy lại được Polédo.

Hendaye, 23-7. — Theo tin ở biên-giới Tây-ban-nha thì một đội thợ mỏ của mặt trận Bình-dân Bilbao đánh chiếm lại Saint-Sébastien. Viên toàn-quyền đã trở lại nhận chức.

Madrid, 23-7. — Bộ-nội-vụ thông tư rằng quân phản nghịch ở Sierra Guaderamme đã bị bại, quân chính phủ lại thắng tới Avila và Ségovie. Quân phản nghịch lui lại 14 cây số, cắt đứt giây thép nói.

Thủ-tướng tuyên bố với phóng viên Havas rằng tình hình đã gần yên.

Madrid, 24-7. — Có tin nói Barcelone vẫn ở trong tay quân chánh phủ, còn quân phản nghịch thì đánh điều đi cũng nói thành ấy đã vào tay họ.

Theo bộ Nội-vụ thì Saint-Sébastien đã hoàn toàn về tay quân chính-phủ.

Ở tỉnh Guipuzcoa, đảng Quốc-dân đã theo mặt trận Bình-dân mà đánh quân nghịch.

Tổng thống Azana đứng về tuyên điện tuyên bố rằng quân phản nghịch bị đại bại.

Dối một chút mà cái hại đến to

Người làm việc đời mà cứ ngồi lo sợ trở lực nầy, sợ quyền dè ép kia, tránh lời chỉ trích nọ, thì có lẽ trọn đời không làm được một việc, vì cái hoàn cảnh bên ngoài biến động không thường, dầu thánh hiền cũng không liệu trước mà phòng cho hết những « ca » xảy ra kia. Đều cốt yếu nhứt là làm một việc gì, trước hỏi lương tâm mình rồi chú cả tinh thần vào việc ấy, nhứt thiết không làm dối là được, được, nghĩa là cái việc mình làm, không dối người, không dối mình, hết cái nghĩa vụ của mình, chớ không kể sự thành bại là cái cuộc chưa có định luận trong nhứt thời. Huống chi « không dối » lại là cái bí quyết thành công mà xưa nay đông tây hiền triết đều công nhận.

« Không dối » là cái căn bản muôn việc trên đời, nhứt là quốc gia xã hội lại càng cần giữ cái tánh chất và tâm lý tin thiệt đó hơn. Vậy mà trên đời cứ thấy chuyện dối diễn ra hằng ngày là vì lẽ gì?

1) Vì cái gì mà ăn thiệt làm thiệt thì khó nhọc, mà làm dối thì dễ dàng mà khỏe hơn, vì như vì dân vì nước mà hy sinh lợi riêng lại phải tốn công chịu khó, có hồi thiệt hại đến sự vui sướng cá nhân, ngay đến tánh mệnh, chi bằng phô diễn dẫu mồm để lòe người, đã được danh mà lại được lợi.

2) Tưởng là thiên hạ dễ lừa, nên cũng làm một vài đều dựa theo danh nghĩa để mua cái tiếng hảo, gặp mối gì khả thì thò ngọn dối ra mà kiếm cách thêu thùa để che đậy sự dối đó tưởng là không ai biết.

3) 2 lối kể trên còn là hạng dối thông thường, cái dều thứ ba nầy thì cái dối càng cao mà cái hại càng lớn, họ nghĩ rằng làm việc gì cũng cầu sao cho đạt được nguyện vọng của mình, còn phương pháp dùng để làm cho đạt mục đích thế nào cũng không hại, nên làm dối đại đi, thì bất tri cái mục đích mình kỳ vọng chưa biết ngày nào đạt, mà có đạt được nào có phải công phu một mai một chiều đâu. Pha ngọn « dối » vào thì một cái dối đó đã làm cho mất lòng tín nhiệm của công chúng, lại còn di hại vô cùng mà cũng chính vì chỗ dối đó, mà con đường đi của mình lại càng cách xa mục đích kia nữa.

Đại loại cái tâm lý làm dối, phần nhiều là tưởng làm như lối kể trên, chỗ đáng lo nhứt là người ta không thấy cái ác quả của sự làm dối, xin kể chuyện một anh thợ rèn dưới nầy:

Sách giáo khoa tập đọc người Pháp có thuật chuyện một anh thợ rèn, rèn một thanh sắt, sau bao nhiêu thì giờ và công phu mới làm xong, anh ta cầm thanh sắt ngắm nghía xem, thoạt thấy có một đường nứt, cái đường nứt li ti, như người khác xem thì không ai thấy, vậy mà đã lọt vào mắt anh ta, anh ta tuôn mồ hôi trán, thở dài một tiếng, nói: Hỏng rồi! một ti nứt nầy đủ làm chết người ta chớ không chơi! anh ta lau mồ hôi, rồi bắt đầu khởi công bỏ thanh sắt vào lò mà rèn lại, rèn xong hoàn thành không chút gì nứt nở như trước.

Thanh sắt kia không bao lâu sở kiến trúc đem làm cột cầu, được ít lúc, có một đạo lính kéo qua cầu ấy, dưới cái nặng 600 người, sức cầu chịu không nổi, bao nhiêu thanh sắt chống dưới cầu đều nống cong, cầu xiêu muốn đổ, may nhờ có thanh sắt nhà thợ rèn, rèn hai lần nói trên, nó bền lại cứng, nên thân cầu mới chịu nổi mà khỏi sụp, 6oo người khỏi chết chìm!»

Ấy đó, xem sự làm kỹ của anh thợ rèn nầy cứu được người, thì rỏ sự làm dối hại người ra thế nào, nếu anh thợ kia thấy chỗ thanh sắt kia nứt mà cho là không hại gì, cứ để thế dối người, thì cái cầu bị sụp, mấy trăm mạng người có nguy không?

Ai ra làm việc đời, trước phải nên nghĩ đến cái ác quả của sự « dối ».

X. T. T.

HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN...

(Tiếp theo trang 1)

thành lập đến nay, đã đào tạo được 6 người cách trí khoa cử nhân, 4 người luật khoa cử nhân, trong số đó có 1 văn khoa cử nhân, 1 người tốt nghiệp trường chánh trị, 1 tấn sĩ luật khoa, 2 bác sĩ y khoa, 5 kỹ sư các môn, trong có một cựu sinh viên trường Bách nghệ.

Trong số học sinh thành tài mà về nước hiện có 8 người làm việc với Nam triều...

Du học sinh của Hội tòng học bên Pháp hiện còn 10 người, mà 8 người còn cấp học bổng...

Đó là tinh thần của Hội, nhưng tình hình tài chính thì thật là nguy cấp. Số thâu của hội mấy năm trước vẫn được nhiều, như năm 1930 thâu được 17.000$, năm 1933 thâu đến 22.000$, thế mà từ năm 1934 trở đi thì chỉ thâu mỗi năm độ 5, 6 ngàn, mà năm nay, 1936, lại chỉ thâu có 3.000 thôi.

Cách đây mấy năm Kim thượng có ban cho Hội 20.000$, và vừa rồi quan Khâm sứ Graffeuil cũng có trích ở tiền cuộc xổ số Đông-pháp mà trợ cấp cho 6.000$.

Nhưng cũng vì mấy năm sau đây thâu quá ít nên tiền dự trữ càng ngày càng mòn, hiện còn không đầy 8.000 bạc.

Vì tình hình Hội nguy ngập như vậy, nên cụ Lại hy vọng rằng nhà nước vẫn chiếu cố đến, và hội viên sẽ được thêm đông, để duy trì một cơ nghiệp to lớn...

Kỳ hội nầy có khác mấy kỳ hội ta thường thấy ở Huế là bài diễn văn ấy bằng chữ Pháp, mà có đọc cả bản dịch quốc văn, nên người dự hội, nhứt là các bác hội viên nhà quê, đều được nghe rỏ.

D. Th.

Về hết cả địa đồ một nước vào cái áo

Lấy súng đạn chống không lại Ý, A hoàng bỏ nước qua tận bên Genève lên diễn đàn ở hội Quốc-liên, toan dùng miệng lưỡi để khôi phục lại giang sơn thổ vũ, thì ở thành Rome nước Ý, người ta mới chế ra một kiểu áo, in cả địa đồ nước A, núi sông, thành phố vẽ theo từng màu khác nhau rạch ròi, những nơi có đồ vật sản vẻ ra từng chấm to rỏ ràng lắm. Thứ áo nầy người Ý rất hoan nghinh. Nước Ý quyết làm nước A thành ra một nước quê hương thứ hai của mình, Dân tộc da đen có mong sống còn trên đất nước mà ông cha đã chôn nhau cắt rún từ mấy mươi đời, và có cách gì kéo lại được chăng ?

Kho chuyện.

Theo ĐÔNG-PHÁP số ra ngày 24 Juillet, sáng hôm qua (?) hiệu Đặng-văn-Tân ở số 29 phố Hàng Bông Hanoi, vì nấu sơn đang sôi mà chế thêm ét-xăng vào, nên ngọn lửa bắt cháy tan cả nhà. Một người đàn bà bị cháy đem đến nhà thương thì chết ; còn 2 người nữa bị thương.

Vì trọng Phước ở Hải dương (Bắc kỳ) tháng 10 năm ngoái, giả tên người khác viết tới sở mật thám Hanoi nói chánh tổng Vận ở phủ Nam sách đã giao bom và súng lục cho chánh tổng Ninh ở huyện Cẩm giang để làm việc rối. Nhà chức trách xét ra là tên Phước vu cho người, nên tầm sở giam, Ngày 21-7-36 ra tòa án Hải dương, y bị 6 tháng tù.

Quyển « Một trận bình dân và nguyện vọng dân Annam » do Nguyễn-v-Tạo ở Sa'gon soạn, vừa rồi đã bị cấm ở Bắc kỳ.

Vì tranh nhau một cô gái, rồi khích nhau, vừa rồi ngày 23 Juillet, cậu Phú ở phố Hàng Bè Hanoi có gởi thơ dọa giết cậu Cẩn ở phố Takou. Cậu Cẩn sợ, trình sở Cẩm, nên Phú bị đòi tới xét hỏi.

Ừ, thế cũng là cạnh tranh !

Hội Quốc liên, cái hội của một mớ đế quốc Âu Á cùng nhau bàn chuyện « hòa bình », gần đây đã bị nhà văn sĩ phát hỏa hoàng là Léon Daudet ở báo « Action Française » tặng cho cái danh hiệu quí lắm : « Hội « nước miếng », nghĩa là cái hội để nhóm nhau mà nói dốc và làm trò cười cho chúng.

Cần nhiều Đại-lý

Nhà thuốc Ba Ngôi Sao

50 năm danh tiếng

Ai muốn làm Đại-lý từ Quảng-trị trở ra Bắc-kỳ và Ai-lao. Xin hỏi tại hiệu

PHẠM-ĐỨC-MINH

ở số nhà 98 Avenue Maréchal Foch — VINH

THƠ-TÍN

Cùng Ô. Vệ Anh Quảng ngãi

Được các bài lai cảo của ông như bài « 9 năm cảm tình » cùng « mê tín » v. v... nhưng chưa đăng được, vì có nhiều bài cần hơn, mà có đăng cần phải chữa lại.

Ô. Lang vi Năng, Tri phủ Tương dương, Vinh

Được mandat 7$50 của ông trả tiền báo đến 10-8-36.

Ô. Võ hữu Dương, en retraite à Honecohé

Được mandat 2$50 của ông trả tiền báo đến 31-12-36.

Ô. Ng. quang Huy P. T. T. Qui nhơn

Được mandat 5$00 của ông trả tiền báo đến 31-7-36.

T. D.

MỚI GỬI VỀ

Trên 20 kiểu cúc do tân thời

Nhiều MŨI rất đẹp, giá đặc biệt từ: o$o7 đến o$5o một bộ

AN-PHƯỢNG

TOURANE — QUINHON

VIỆC TRONG NƯỚC

Đấu xảo các thứ mứt đồ trái

HUẾ. — Quan Đốc-lý thành phố Huế báo cáo cho công chúng biết rằng đến Décembre 1936 hay Janvier 1937, sẽ mở cuộc đấu xảo các thứ đồ trái (hoặc rim, hoặc ướp hay phơi khô)

Cuộc đấu xảo ấy sẽ chia làm hai hạng :

1·) — Đấu xảo để bán:

Những người dự đấu được phép bán hàng mình và sẽ được thưởng bạc.

2·) — Đấu xảo chơi :

Những người dự đấu, tùy ý muốn bán hay không cũng được, số tiền bán được sẽ sung vào quỹ các hội từ thiện mà mình có quyền lựa trước.

Những người nầy sẽ được thưởng các thứ đồ dùng có giá trị.

Điều lệ về cuộc đấu xảo nầy, sẽ công bố một tháng trước ngày đấu.

Còn bạc lại dời chỗ nữa!

VINH. — Tiếng-dân vừa rồi có đăng mấy sòng xóc đĩa nay dời làm mấy sòng bài chắn và giời sòng lên ở cầu Rầm bên cạnh nhà thờ. Thì nay không biết vì cớ gì sòng bài chắn ấy lại không ở nhà thờ nữa và đã dời xuống đường Rue du Marché trên tầng gác đầy nhà bên số chẵn đã ngót một tháng nay.

Cái nhà ấy ban đêm lối chừng 11 giờ, vẫn đỏ đèn đánh rầm ai ai cũng biết. Có người hỏ: « sao giám đánh tự do vậy? »

P. V.

Lời kêu của hương thơ QUẢNG-NAM. — Nguyên năm 1934 thừa sức đặt hương thơ, mỗi năm tùy làng lớn nhỏ cấp bạc từ 3$ đến 10$, ruộng đất từ 2 sào đến 5 sào, để thưởng ngày đến thăng thơ giáo nhận thơ từ với phu trạm. Làng Gia cát, Gia lộc trung, Bàn thạch, và Phước long tây, tổng Thuận an (Quế sơn) bốn làng đồng tư bảo tri Nguyễn-Hiển (Gia cát) làm hương thơ; y làm việc đã được 2 năm, công việc thanh thỏa nhưng mấy làng ấy chưa trả đồng nào cả. Y đã nhiều lần đến kêu quan, quan đã có sức đôi lần, nhưng mấy làng ấy bỏ qua.

Nay y còn có đơn kêu nữa, mong quan trên xét và nghiêm sức mấy làng làm đúng theo tờ bảo tri kia.

Dân

Lời than phiền của dân tư ích PHÚ-YÊN. — Con đường từ La hai lên Trà kè mở, quan trên bắt dân tư ích tổng Xuân phong làm; dưới quyền đội Nghi roi, hà khắc quá, bắt dân làm không có giờ khắc, cứ từ rạng đông tới xế qua mớ bắt; ăn cơm chưa xong đã đánh trống đi làm. Tội nghiệp cho những dân và còn phải qua cải, xách nước, mới nấu cơm được, nhiều khi chưa chín, phải ăn cơm sống mà đi, vì trễ một đôi phút thì bị sắp mất sống.

Đội Nghi còn đánh đập là khác, như ngày 24-5 ta, đánh Nguyễn Tân ở làng Phước long bầm cả mình, đâu còn đánh roi, sau tới baton, rồi cán cuốc. Ngày 27-5 ta đánh Nguyễn-Minh, Cao Đáng (dân làng Phước long) bầm cả mình... chẳng ngày nào là tránh khỏi roi.

Nguyên do là y bán bớt dân công nên bắt làm nhiều để bù lại công bán kia. Như ngày 27-5 ta, làm 236 dân, mà ghi 250 tới chiều kiểm lại, chỉ còn 170 người thôi.

Chúng tôi là dân tư ích đi xâu, có tội tình gì mà bị đánh đập đến thế, huống luật cấm đánh đã lâu kia mà!

Mong quan trên định giờ làm việc, và cấm đánh đập để cho dân chúng tôi dễ thở đôi chút, mong lắm.

Dân Xâu

Quan trên nên sớm trừ khử mối gian nầy

PHAN-RÍ. — Lâu nay mấy nhà ở làng Hà thủy (Dương) bị mất tài vật rất nhiều, song tìm bắt chưa đặng kẻ gian.

Nhà ông Hương-Mìn mua vàng để đóng thuyền, chưa kịp làm thì bị chúng khiêng trộm mất mà tìm kiếm không ra. Kế đó chúng nó lại vào nhà ông Bùi-Giàu khiêng trộm bốn đường neo dừa của ông Nguyễn-Mìn (vì neo ông Mìn gởi tại đây).

Đến ngày 13 Juillet ông Nguyễn-Mìn bắt tang vật tại nhà tên Lê-Gần, dân làng Mỹ hiệp. Hỏi thì nó nói mua của tên Huỳnh Tây và Phan Chạy (dân làng Hà thủy) khiêng bán cho nó là 8$00. Vụ nầy đã đến quan phủ, còn giam xét và phân xử.

Nguyên làng Hà thủy lâu nay có lắm kẻ mất đồ, đã nghi cho bọn nó, song chưa vở lỏ. Nay bắt đặng tang vật đích xác, mong nhà chức trách trừ tiệt mối hại ấy cho dân nhờ.

Dân làng

Nên chú ý ! !

Nên chú ý ! !

Kính trình quí ngài rỏ rằng kể từ ngày 16 Avril 1936, chúng tôi đã là *chủ hiệu bào chế Tân-định*, số 22 đường Vassoigne ở Saigon Tân-định.

Nhờ cách sắp đặt bản hội về việc gởi hàng, bản-hiệu có thể *gởi nhanh chóng* được tất cả thứ thuốc và *giá tính rất phải chăng (gởi theo các chuyến tàu tốc hành và bạn hàng không phải tốn tiền đài tải).*

Quí ngài chớ nên ngần ngại, cứ gởi thơ cho bản-hiệu ; bản hiệu sẽ vui lòng gởi tặng một chai thuốc ho « SIROPAN » và quyển catalogue của bản-hiệu.

Xin quí ngài sẵn lòng chiếu cố cho, bản-hiệu lấy làm cảm tạ vô cùng.

HỒ-ĐẮC-ÂN

Bào-chế bào-chế

cựu lưu-sinh-viên các

Bệnh-viện thành Paris

Chủ-hiệu bào-chế TÂN-ĐỊNH

22 đường Vassoigne SAIGON

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG

Chuyên trị thần-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Già suy yếu rề lì da, xanh xao — Đàn bà có mang tăng an-thai — Ở cử dùng chóng đỏ da, mau trở lại tươi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ Ý

CỐ-TINH BỔ-THẬN

THẬN-HƯ — DI-TINH

CHUYÊN-TRỊ: Dinh-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh — Khi sơ phát: đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm-bao mộng-mị vẩn vơ..., Dù nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc nầy là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thơ minh-tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau :

« . . . . Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, « trong đó có vị NHÂN SÂM, chế theo phương-pháp bào-chế Thái-« tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức « khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouge du sang) tươi tốt « trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang-mai »

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN :

« . . . . Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu « rất quí như SÂM nhung v. v... trị chứng đau thận di-tinh ».

NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N· 114 — Hàng-Bông — HANOI

HOÀNG - VĂN - ẤP

Hễ mới mắc bệnh LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU ĐÃ NHẬP CỐT, nghĩa là thỉnh thoảng trong thịt nó buồn như kiến bò, hay sáng ngày có thì mủ hay nước đái nó trắng như sợi chỉ, thế là bệnh đã nhập cốt như thế thì phải kíp chữa ngay, nếu để lâu sau ra lắm bệnh rất nguy hiểm mà hại cả sinh đẻ, muốn mau khỏi chỉ uống thuốc HOÀNG-VĂN-ẤP, 47, Phố Ninh-xá, BẮC-NINH là mau khỏi rất hết nọc, mà vẫn đi như thường, chớ bản hiệu không cần bịa đặt nhiều lời hay vẽ hình ảnh ra, như thế chỉ khó tin cho người có bệnh, vậy ai có bệnh nên dùng thử thì mới biết thuốc của hiệu hay đã có tiếng xưa nay, thuốc LẬU 1$00, TIM-LA 2$00 1 lọ, khi mua gởi ít tiền trước, còn gởi lĩnh hóa giao ngân, xin chớ bỏ qua, có dùng thì mới rõ.

Đây là trà Liên-Từ hai con Bò Đỏ

của bổn hiệu, ngon thơm danh tiếng, bọn gian hùng mua đem về MỞ LẤY TRÀ NGON RA, ĐỔI TRÀ XẤU VÀO, quí khách có mua hãy mở ra coi kỹ lại, nếu phải TRÀ NGON NHƯ LÚC TRƯỚC, sẽ mua, bằng trà xấu hơn thì đừng mua, đó là trà giả, xin lưu ý.

NGHI-NAM-PHONG, 81 rue des Jardins CHOLON cẩn

Imprimerie „TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant ; HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Lại chuyện «lòe» của một cậu thanh niên

Tiếng-dân số 919, 920, có thuật chuyện khoe khoang của ông cụ già, có con làm việc Thương chánh, ai xem đến cũng phải bụt cười, nhưng sau khi cười còn hàm cái ý dung thứ, vì một bác già nhà quê, chưa từng thấy cảnh đời mới nầy, may có người con làm việc tây, bác được nếm cái mùi đời mới đôi chút, mà trước kia chưa được hưởng, nên gặp nhịp thì phô mình là cha quan Phán, quan Tham... chỗ quê thật của ông già kia còn chưa đáng trách. Duy trong bọn thanh niên, có kẻ học vấn không được bao nhiêu, may gặp nhà quyền thế dẫn dụng có chỗ kiếm cơm hằng ngày, mà gặp người là nói dốc, nhứt là khi về quê nhà, thấy bà con quê thiệt, càng phô cái lối văn minh cỏ để lòe, vì lòe quá mà lòi cái chân tướng đê tiện, lại mua trò cười cho kẻ bàng quan mà không tự biết, như chuyện dưới nầy :

Khi tháng 7 năm kia, ký giả cùng mấy bạn tới nhà ông Hội-viên nọ chơi, đương khi trò chuyện, bỗng có người thanh niên, trạc độ 25 tuổi bịt khăn tang, mặc áo xuyến đen xỏ trôn và quần hàng trắng, chân mang dày vải trắng, tỏ ra dáng điệu «thông kỳ» mà đương có đại tang.

Tuồng như đã quen biết trước, chủ nhà vội vã đón chào, vào nhà mấy bạn chúng tôi cũng chào hỏi theo tục lệ thường. Đoạn, người thanh niên ngồi đương diện với chủ nhà bắt đầu nói chuyện:

— «Mấy bữa rày tôi bận việc nhà quá, nên chưa đi thăm đâu được, đinh lên đây bữa qua, song vừa gặp có quan phủ và nha thuộc đi điếu tang thầy tôi, nên tôi phải ở nhà tiếp chuyện, sợ để anh phó tôi (anh trưởng y đương làm phó tổng) không biết cách giao tiếp theo lối kiểu mới, mích lòng quan khách.

— Vâng, nhà quan khách mà gặp có việc càng bận thêm chớ sao: ông chủ tán hảo một câu.

— không chỉ thế, tôi lại cần phải sắp đặt việc nhà, đặng lo đi vô, để xem thử ngoài bộ đã trả lời chưa. Nói dấu gì ông, tôi độ nầy «ưa hi trùng phùng» nghĩa là mới quyền được thông lại mấy tuần, thì liền tiếp được tin thầy tôi tạ thế. Khi được tin, tôi định phải về liền, nhưng quan Đạo và nha thuộc cùng bạn hữu bảo ở đợi các ngài gởi đồ phúng điếu. Rầy quá! ngoài phẩm vật thông thường, mỗi ông còn đeo thêm mỗi câu đối bằng hàng tây trắng, dặn về ngoài nầy sẽ mượn người viết cho thật tốt. Đám tang ở nhà quê ta không thấy có liễn đối mấy, mà đám tang thầy tôi thì vô số là đối liễn! Trong có ông sui thầy tôi cũng đi một câu, mà dở quá, tôi không treo, sợ chọi với mấy câu đối của các quan, khó coi.

Nói thế rồi cậu tỏ bộ đắc ý, phê bình câu đối nầy hay, câu đối kia dở...một đoạn dài, người ngồi nghe đã có ý chán mà y không biết, cứ nói thiên nói địa, xem chừng trong con mắt đối với bọn ngồi chung quanh không cần để ý. Nhiều khi trong câu nói có trộn lẫn tiếng Tây chữ Hán vào, tiếng Tây có nhầm hay không, chớ chữ Hán thì y dùng có nhiều chỗ sai bậy, trong bọn có người muốn cho cậu ta một bài học, nhưng thấy chủ nhà có ý che đở, mỗi lần nói ra là ông chủ đón ngang, thành một mình y nói hết chuyện nọ tới chuyện kia, toàn những quan sang thần thế... y nói:

— Tôi tập sự chữ Hán, không mấy lốt mà đã biết được nhiều, vì thế nên công việc trong nha quan đều giao cho tôi, nào giao thiệp với các tòa, và tờ tư tờ bẩm bằng chữ Hán, đều một mình tôi làm, có thể nên quan ngài thương tôi, xem như anh phó tôi bị kiện năm trên, cũng nhờ ngài điền về cụ... nên được tha.(?)

Như trên đã nói, trong cuộc nói chuyện nầy chỉ để cho một chốc người thanh niên kia múa men, dưới con mắt y không còn thấy ai nữa, nên càng lâu càng lộ cái láo ra, sau mấy chén trà xen vào cuộc nói chuyện đương say, ông chủ hỏi vặt sản thượng du, y phô nào bắp mỗi cây 7 trái, thuốc lá khi hái phải bắc thang...!

Sau ký giả hỏi thăm mới biết rõ ràng: cậu nầy năm tràn thất nghiệp đi... kiếm việc làm, xin ở hầu quan..... thời may trong hạt có cái trạm khuyết tả dịch, y được quyền, chưa được bao lâu thì có người khác điền bổ. Hiện nay y theo làm lạm phát đạc điền ở hạt nọ, cái mặt nạ «lòe» kia đã bị vở toang.

Chuyện «lòe» ông lão kia, với chuyện «lòe» của anh thiếu niên nầy, cái nào đáng ghét hơn, nhường quyền phê bình cho độc giả.

Mông Bất thuật

Chính trị phạm đã lần lượt về quê

Trong số 399 chính trị phạm ở Trung-kỳ được ân xá nhịp 14 Juillet, chỉ có 25 người hoàn toàn ân xá, còn 374 người thì tha về, có đến bị quản thúc, hoặc bị buộc nhiều điều kiện khác (libération conditionnelle).

Số ra khỏi lao cũng đã nhiều, mà hiện đang lần lượt ra :

1) Tại Thừa-thiên

Ông Lê-Mai, quán làng Vọng trì, huyện Phú-vang, tỉnh Thừa-thiên, nguyên làm giáo học tại Hà-tịnh, bị bắt năm 1930 và bị kết án 9 năm, đày lên ở Banméthuột. Ngày 23-7 ấy đã được tha về xứ.

2 Tại Vinh

Chuyến xe lửa tốc hành Hanoi-Tuy-hòa ghé tại nhà gare Vinh hồi 7 giờ 15 phút sáng hôm 23 Juillet vừa rồi, có 137 chính trị phạm. Xuống gare Vinh, thấy chia làm ba lớp: Lớp đi trước hết ở Banméthuột về, cả thảy 113 người bận toàn áo quần xanh, và dưới chân lại mang một đôi guốc mộc tự làm ở Banméthuột, và một gói áo quần. Trong số này thì 74 người quê ở Nghệ-an và 39 người quê ở Hà-tịnh.

Lớp đi thứ nhì là từ Lao-bảo tất cả 18 người, toàn áo cánh và quần trắng. Lớp này không có đồ xanh, là vì về tới Quảng-trị phải đổi lại ở đấy mà thay đồ trắng vào. Trong lớp từ Lao bảo này có 12 người quán Nghệ-an và 6 người Hà-tịnh.

Còn lớp sau hết chỉ có 6 người (3 người Nghệ và 3 người Hà-tịnh) cũng mặc áo xanh. Sáu người này mỗi người mang một cái bi-đông bằng vải xanh (hình như họ lấy áo quần cũ làm ra thì phải) và một cái bêrêt trắng đội ở trên đầu.

Lớp Banméthuột đông hơn hết, đi sắp hàng tư, trông rất có trật tự. Nghe lúc đi dọc đường, hễ gặp chỗ đông người thì họ tuyên bố cho công chúng biết bốn người tù láo b, bởi đã khai bậy làm hại anh em, mà lúc ở tù cũng bịa chuyện báo lập công.

Cứ như họ nói thì hiện ở Banméthuột còn có mấy người đáng lẽ cũng được ân xá mà vì việc va báo nên còn bị phạt ngục tối.

Bốn người họ nói tên là Phòng (quê ở Hà-tịnh), Tràng (ở phủ Anh-sơn), Giải-Khôi tức Xãi (quê ở Vinh). Còn một tên nữa, họ nói cũng là tay sai của tên Phòng.

Cũng như lớp trước, 137 phạm nhân này về lao Vinh thì quan giám binh hiểu cáo, lại đến quan Tổng đốc hiểu cáo một lúc, rồi phát mỗi người mỗi cái giấy đi tự do về làng nấy. Mấy người Hà tịnh thì phát giải về tỉnh ấy thôi.

Trong số này có ông Đào-xuân-Mai quê ở Thịnh-quả, phủ Đức-thọ (Hà-tịnh), năm nay 35 tuổi, trước làm thông ngôn sở Vô tuyến điện ở Hanoi.

Năm 1926 lúc xảy ra vụ 17 người xuất dương bị bắt ở Móng cay, ông Mai cũng liên can, bị đem về giam ở Vinh, sau giải ra Hà-nội, tòa án kêu ông 2 tháng tù. Được tha về, ông Mai gia nhập vào đảng Tân-việt và hoạt động ở miền Trung-kỳ — Năm 1928 ông được đảng phái vào sắp xếp mọi việc ở Nam-kỳ. Vào trong ấy được độ 3 tháng thì ông Mai bị bắt về vụ án mạng đường Barbier, mà chính vụ này ông không có dính dáng gì hết. Đến Juillet 1929, lúc đảng Tân-việt bị vỡ lở, chính phủ mới rõ ông Mai là một yếu nhân của đảng ấy và mới giải oan cho ông về chuyện án mạng Barbier. Tránh được án mạng, ông Mai lại can Tân-việt, nên cứ bị giam luôn cho đến năm 1932 mới bị đem ra xử ở tòa án Sài-gòn. Ông bị kết án 10 năm và bị đày ra Côn lôn. Nhịp ân xá này ông Mai đã bước chân về đất Vinh.

Được tin ông về, thân sinh ông bèn lên sở mật thám xin lãnh ông ra luôn và hình như ông Mai cũng xin ở lại Vinh, vì bà vợ ông mấy năm nay vẫn mở hàng cơm nuôi học trò ở đó.

P. V.

3) Tại Quảng-bình

Nguyễn-Kim Tiễu, Phạm-v-Thỏa, Nguyễn-văn-Kinh và Võ-Hoàng đã về xứ ngày 15 Juillet.

4) Tại Quảng-ngãi

Số phạm nhân ở Quảng ngãi đã giải về cũng khá đông :

Ngày 18.7.36 : Ông Võ-Tàng, quán làng An định (Đức phổ) can vụ đi sang Xiêm, sau bị bắt được, kết án chung thân đày đi Lao bảo.

Ngày 23.7.36 : Ông Phạm-văn-Đồng, quán làng Thi phổ (Mộ đức), cầm trên can vụ thanh niên, bị bắt tại Nam kỳ, kết án đày đi Côn lôn.

Ngày 23.7.36 : Bọn Đỗ-Khuyến 24 người, năm 1931—1932 đày đi Banméthuột.

Bọn Võ-Toàn, ở làng Đông xuân (Sơn tịnh) Nguyễn-Chấn ở làng An hải (Bình sơn), năm 1931 bị kết án chung thân đày đi Lao bảo, vừa rồi cũng có sức lý tộc ký ở an nhận, sẽ xét tha nay mai.

P. V.

Chuyện không đáng gì mà gây ra án mạng

***Đông-pháp* số ra ngày 25 Juillet, có đăng 2 tin, việc nhỏ nhặt không ra gì mà gây ra án mạng**

1) Vì tranh ruộng mà đánh nhau chết

Vụ này xảy ra tại làng Dương-liễu, phủ Kiến-xương, tỉnh Thái-bình hôm 14 Juillet Phạm-Riền 60 tuổi, theo lời chỉ là Đỗ Hán và Bùi Lử ra bừa thửa ruộng tư vào. Cha con phó hội Bùi-Chuẩn với hai con trai và con rể ra mắng Riền rồi đánh luôn.

Bùi-Lử ở nhà ra can thì cũng bị đánh có thương.

Lý trưởng được tin, đến làm biên bản trình quan phủ. Phạm-Riền bị thương nặng được chở lên nhà thương tỉnh cứu cấp, nhưng hôm qua (?) đã hết thở.

2) Vì trái chanh mà chém nhau gần chết

Nguyễn bá-Nghi 47 tuổi, quán xã Phù đam, huyện Kim-bảng (Hà-nam), mấy hôm nay có đứa con nhỏ bị ốm, nên phải đi xin thuốc. Vị thuốc này phải dùng chanh, Nghi đến xin nhà Nguyễn-văn-Xuyên tức bếp Xuyên 47 tuổi, người cùng làng. Xuyên đi vắng, chỉ có Ng-thị-Dang em gái Xuyên ở nhà.

Thị-Dang không cho. Nghi cứ ra vườn bẻ hái, gây ra một cuộc đấu khẩu kịch liệt.

Vào khoảng 2 giờ chiều, Xuyên đi chơi về, nghe em thuật lại, bèn cầm dao bầu đến nhà Nghi.

Sau một hồi cãi sát, Xuyên cầm dao chém Nghi 9 lát vào người, có lát dao chém ở cổ, đằng sau gáy, là nặng nhất. Nghi nằm chết ngất.

Vẫn chưa hả giận, Xuyên lại chạy vào chuồng trâu nhà Nghi lấy vồ đánh Nghi gãy xương sườn cụt!

Được tin báo, hương lý xã Phù-đam vội đến tận nơi khám xét thì Nghi vẫn nằm chết ngất.

Xuyên bị bắt, đã nhận hết các tội. Hiện bệnh tình Nghi rất nguy kịch khó bề sống được.

Một chuyện lạ về vua Khương-Đức Phổ-Nghi

Ai cũng biết cái ngôi hoàng đế ngày xưa tôn quí đến bực nào, nên trên lịch sử phương đông về đời xưa, bao nhiêu cuộc chiến tranh, cốt là dành cái ngôi quí báu ấy, chớ không phải vì dân vì nước gì cả, đánh nhau cho đến cha con, chú cháu, anh em cũng chém giết nhau chẳng tha ; lại còn những tấn kịch lạ đời như chuyện «Họ Lữ đổi họ Dinh đời Tần, lấy trâu đổi ngựa đời Tấn», 以呂易嬴, 以牛易馬, trên sử sách ghi làm trò cười cho muôn đời.

Phổ-nghi về cuối triều Mãn-thanh đã là vị vua mất nước, nay người Nhật bợ lên ngồi trên cái ngai vàng nước Mãn-châu. Đời nổi chìm một vị đế vương, không phải vinh nhục riêng của cá nhân Phổ-nghi, không bàn làm gì; mới đây tờ báo Tàu (Lopinion Chinoise ra ngày 9 - 7 - 36), có thuật chuyện vua Khương-Đức hiện đó là Phổ-nghi giả. Câu chuyện bí mật mà phát lộ ra, phần đông cho là lời bịa đặt, song lời điều truyền ấy vẫn lo năm nay mà còn kẻ nói đi người thuật lại, người ta nói : Phổ-nghi con Thuần-vương Thái-phong, chính nòi Mãn-thanh thì nay không còn, mà Phổ-nghi hiện làm vị «Thiên tử không lo» kia là Phổ-nghi giả.

Nguyên lúc Phổ-nghi sanh ở dinh vua Thuần vương, lúc nhỏ, mụ vú thường mang ra dạo chơi bên bờ hồ Tập sát, gần dinh Thuần-vương. Nơi hồ ấy ngoài cửa có tên lính gác gọi là Đôi-nhi-Bình. Vì canh thường xuyên ở đó nên có cái trại nhỏ được phép đem vợ con tới cùng ở.

Lúc Phổ-nghi sanh thì Đôi-nhi-Bình cũng đẻ một đứa con trai đồng ngày giờ đó, đặt tên là Tiểu-mao-nhi. Sau mụ vú mang Phổ-nghi dạo chơi gần đó thì Tiểu-mao-nhi cũng ra đó chơi.

Lại bọn trẻ con chơi đùa với nhau, có biết phân biệt con vua con lính như ai đâu. Phổ-nghi rất ưa thích Tiểu-mao-nhi, bể không ra chơi một bữa, thì tỏ dạng buồn rầu, thành như hai đứa trẻ không rời nhau ra được vậy.

Sau Phổ-nghi lên ngai vàng, cách xa Tiểu-mao-nhi, nhiều bữa quên ăn quên ngủ, mà không phương gì làm cho vị vua «bé» ấy khuây được.

Có quan Thái giám tên là Am-Đạt biết cái cớ buồn rầu của vua vì xa Tiểu-mao-nhi, bèn tâu với Thuần vương cho Tiểu-mao-nhi được vào cung ở với vua, phong cho phẩm trật như lệ : «Bạn đọc» chuyện nầy trong cung ai cũng biết.

Nhân có chuyện trên, sau ít lâu không thấy Tiểu-mao-nhi nữa, người ta mới truyền ra rằng Phổ nghi lên ngôi được ít lâu thì mang bệnh chết. Bà Cảnh Hoàng hậu sợ sinh chuyện lôi thôi, cùng Thuần vương dấu kín tin ấy, đem Tiểu mao nhi thay vào, nên Phổ nghi nhường ngôi Mãn-thanh mà nay làm vua Mãn-châu đó, chính là «thỉ hươu làm ngựa» không phải Phổ nghi thiệt.

Chuyện nầy ở Bắc-kinh người ta còn thì thầm nhau. Song về đời Phong kiến và quân quyền chuyên chế thì chuyện ấy có quan hệ, chớ ở đời dân tộc cạnh tranh nầy thì cái «trò múa rối» đó tưởng không ăn thua vào việc dân việc nước gì, có Phổ-nghi thiệt cũng chỉ làm trò cho người Nhật thôi.

X.

Tại trường Cầm-bàu Qui-nhơn

Trường Cầm-bàu ở đường Jules Ferry Quinhon, năm nào cũng có mở một kỳ thi cấp học bổng cho học sinh nghèo. Năm nay kỳ thi định vào ngày 7 Septembre. Những người ứng thi phải gởi đơn đến trước ngày 30 Aout (nhớ kèm theo 1 cái giấy chứng chỉ) trường sẽ lấy mỗi lớp 2, 3 người từ lớp năm đến lớp nhì niên cụ thể.

B. Tr. lai cảo

Bán xe hơi

1 cái xe hơi hiệu Peugeot Torpédo 201 – bốn chỗ ngồi, còn tốt, giá 450$ và 1 cái xe hiệu Citroen 5 mã lực, hai chỗ ngồi, còn tốt, giá 200$.

Ai muốn mua, hỏi:

Elevages Trương-Sỹ

Trạm-Gánh Sông-Cầu (Annam)

Bản hiệu Tổng-đại-lý THUỐC và DẦU

KHUẤT-THẦN-THỊ

được quí ngài khắp ba kỳ hoan nghênh. Vì các dược phẩm bản-hiệu Đại-lý toàn là công hiệu hơn hết.

Dầu Mản-tả Khuất-thần-thị

Trị đủ bá bệnh

Kẹo Cam-tích Khuất-thần-thị

Chủ trị sát trùng lãi, công hiệu như thần

Khuất-thần-thị Ninh-mông-cao

Trị bệnh Hoa-liễu rất công hiệu

Khuất-thần-thị Bạch trược-hoàn

Chuyên trị bệnh lậu, dầu lâu năm cũng lành

Tổng-đại-lý

KIM-HƯNG

86, Rue Cantonnais -:- FAIFOO

BÁ = TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : **Alexandre Dumas** Số 64 *Dịch - giả :* **Nam-Son**

— Thế là cái ý định thoát ngục của họ bị trở triệt mất ?

— Phải, nhưng chỉ đối với người chết thôi, còn người sống, Ết-mông Đăng-Thê, thì lại được nhịp thoát ngục sớm hơn nữa kia. Đăng-Thê tưởng phạm nhân trong thành trì chết thì chôn trong một nghĩa-địa thường, nên nó vác cái thây của Pha-ri-a sang ngục nó, chun mình vào trong cái đảy gai của người ta dùng bọc thây Pha-ri-a mà đợi cu-ly đến đem đi chôn.

— Nguy hiểm quá he! phải là người có gan dạ lắm mới dám làm như thế.

— Thì tôi đã nói ấy là một tên tù đáng ghê còn! Nhưng cũng may, tự nó đã làm cho chánh phủ không phải lo ngại gì đến nó nữa.

— Sao vậy ?

— Sao ? Ông không hiểu sao ?

— Không

— Thành trì Đip có nghĩa địa nghĩa điếc gì đâu ; chỉ cột nơi chưn người chết một viên đạn nặng ba mươi sáu ki-lô, rồi quăng xuống biển là yên chuyện.

Người Anh giả vờ hỏi lại :

— Sao ?

— Thì người ta cột nơi chưn nó một viên đạn nặng ba mươi sáu ki-lô rồi quăng nó xuống biển.

— Thiệt vậy sao ?

— Phải. Khi nó nghe từ trên chót các viên đá rớt xuống, chắc nó lấy làm lạ ; phải chi tôi được thấy cái mặt nó trong lúc ấy !

— Việc ấy rõ khó.

Ông Bô-Vin đã chắc khỏi mất hai trăm nghìn phật-lăng kia nên quá vui mừng mà nói :

— Đành vậy, nhưng tôi cũng có thể tưởng-tượng được.

Nói đoạn, nổi lên cười.

Người Anh cũng cười và nói theo :

— Tôi cũng có thể tưởng-tượng được.

Lại tiếp :

— Thế là người tù ấy bị chết chìm?

— Chớ còn gì nữa mà không chết chìm.

— Thế là ông giám-đốc thành-trì Đip được rời khỏi cả vừa người tù giận dữ vừa người tù điên.

— Phải.

— Chắc cũng có giấy tờ về việc ấy chớ ?

— Phải, phải, giấy khai tử. Bà con Đăng-Thê, nếu muốn biết hiện Đăng-Thê chết hay sống, có thể bằng vào các giấy tờ ấy.

— Nếu họ có hưởng món của gì của Đăng-Thê, họ không còn phải lo ngại gì nữa hết, phải không ? Đăng-Thê đã chết, chắc chết rồi phải không ?

— Phải. Nếu họ muốn có giấy chứng người ta cũng sẵn lòng cho.

— Mà quên, ta hãy nói lại chuyện sổ sách chớ.

— Chuyện Đăng-Thê nó giắc tôi đi có hơi xa. Xin miễn lỗi.

— Miễn lỗi vì lẽ gì ? Vì chuyện ông vừa kể cho tôi nghe đó chăng? Có gì mà miễn lỗi với không miễn lỗi, chuyện ấy tôi cũng thích nghe lắm mà.

— Vậy ông muốn xem sổ để cho biết những điều quan hệ đến ông cai-giông của ông phải không ?

— Tôi muốn được vậy.

— Xin mời ông qua phòng giấy của tôi mà xem cho tiện.

Cả hai người giắc nhau qua phòng giấy Bô-Vin.

Phòng giấy rất có thứ tự : quyển sổ nào cũng có đánh số ; quyển án nào để riêng hộc nấy. Viên thanh tra mời người Anh ngồi vào ghế phô tơi của ông ta, và đặt quyển sổ tù phạm ở thành trì Đip trước mặt để cho tự do dở từng tờ mà xem, còn ông ta thì ngồi trong một góc phòng mà đọc nhựt trình.

Người Anh tìm ra ngay các giấy về tội phạm của Pha-ri-a ; nhưng tuồng như người cho chuyện ông Bô-Vin vừa kể trước kia là thú quá nên dở thẳt đến các giấy tờ về việc Đăng-Thê. Có đủ cả các giấy : nào thơ cáo giác, nào biên bản cuộc thẩm vấn, nào đơn của ông Môn-ren xin tha, nào lời buộc tội của Vinh-Pho. Người sẽ sẽ xếp bức thơ cáo giác mà bỏ vào túi áo, rồi đọc biên bản cuộc thẩm vấn : thủy chung không thấy chép tên Noa-thê ; đọc luôn là đơn của ông Mô-ren ngày 10 tháng 4 năm 1815, trong ấy kể công trạng của Đăng-Thê đối với việc Nả-phá-Luân về nước, vì lúc ấy Nả-phá-Luân còn đương ngồi trên ngai vàng. Người biểu cả. Lá đơn gởi cho Nả-phá-luân ấy trở thành một cái lợi khí cho viên thẩm phán nhà vua buộc tội Đăng-Thê càng gắt gơn. Tự-nhiên người hiểu mấy câu chú viết ngay bên tên người :

Ết-mông Đăng-Thê : *Một tay rất hoạt động trong phải Nả-phá-Luân, có công trạng lớn trong việc Nả-phá Luân ở đảo Ên-bơ về nước*

Phải giữ hết sức bí mật và canh giữ hết sức nghiêm nhặt

Dưới mấy giòng chữ ấy, có câu, chữ viết khác hẳn :

« Theo lời chú trên đó, *không làm gì được nữa* ».

Nhưng so sánh cho kỹ, chữ viết hai câu chú trên với chữ phê sau lá đơn của ông Mô-ren, thì người Anh biết rõ là đều do một tay viết ra, một tay Vinh-Pho.

Còn câu « *Theo lời chú trên đó, không làm gì được nữa* » thì quyết là chữ của một viên thanh tra nào đã động lòng vì tình cảnh của Đăng-Thê, nhưng không có thể gỡ tội cho chàng được.

Như đã nói trên, viên thanh-tra đã đi xa ra mà đọc tờ báo «*Cờ trắng*», để cho học trò ông Pha-ri-a được tự do tìm kiếm các giấy mực, nên không thấy người Anh bỏ túi cái thơ cáo giác của Đăng-Lát, đăng tem nhà bưu-chính Mạt-xây ngày 17 tháng 4, đem đi khi 6 giờ chiều.

Nhưng, nếu như viên thanh-tra có thấy đi nữa chắc cũng làm lơ, vì ông ta đâu có thiết miếng giấy ấy bằng hai trăm nghìn phật-lăng.

Người Anh xếp quyển sổ lại và nói :

— Cám ơn. Bây giờ đến phiên tôi phải giữ lời hứa của tôi. Ông hãy viết cho cái giấy nhận đã nhường số nợ ấy lại cho tôi, tôi sẽ đếm tiền cho ông liền đây.

Nói đoạn bèn nhường chỗ cho ông Bô-Vin. Ông nầy không kiểu cách gì hết, lật đật lên ngồi và viết giấy, còn người Anh thì đứng bên bàn mà đếm bạc.
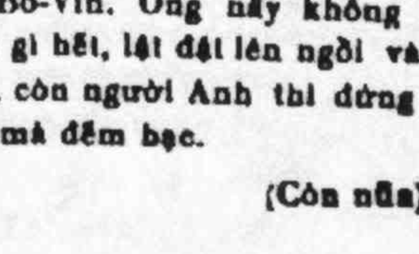
(Còn nữa)